

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Q, sinh năm: 199X

Đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: Số 11 ngõ 104 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm: 198X

Đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: Số 84 phố H, phường NT N, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (*ban hành kèm theo Nghị quyết trên*).

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Ngọc Q và anh Lê Văn C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Q và anh Lê Văn C cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Ngọc Q và anh Lê Văn C cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị Trần Ngọc Q và anh Lê Văn C cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Về công nợ chung: Chị Trần Ngọc Q và anh Lê Văn C cùng xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Q tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003451 ngày 02/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, thành phố Hà Nội. Trả lại cho chị Q 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường NTN, quận H, HN
(đăng ký ngày 27/01/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thị Thúy Hà